

Số: 1666/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH MẪU THẺ BẢO HIỂM Y TẾ

### TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số [146/2018/NĐ-CP](#) ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số [89/2020/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 575/BYT-BH ngày 10 tháng 02 năm 2020 và Công văn số 5327/BYT-BH ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Bộ Y tế về việc góp ý kiến đối với dự thảo mẫu thẻ bảo hiểm y tế;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành mẫu thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) sử dụng thống nhất trong phạm vi cả nước.

**Điều 2.** Phôi thẻ BHYT có kích thước, chất liệu và các hình thức như sau:

1. Kích thước: chiều dài 85,60 mm, rộng 53,98 mm, theo khung viền mép ngoài của thẻ.

2. Chất liệu: sử dụng giấy trắng định lượng 180g/m<sup>2</sup>, đảm bảo độ bền, độ bóng.

3. Hình thức: nền màu trắng, ở giữa in mờ logo biểu tượng Bảo hiểm xã hội (BHXH) màu xanh cô ban với những vòng tròn xung quanh lan tỏa, màu sắc giảm dần, khoảng cách từ tâm biểu tượng BHXH Việt Nam đến vòng tròn ngoài cùng là 14 mm; bên ngoài có khung viền nét đôi màu xanh cô ban.

3.1. Mặt trước:

a) Tiếp giáp với lề trái:

Trên cùng in logo biểu tượng của Ngành BHXH, đường kính 07 mm, có sử dụng chất liệu phản quang (chống làm giả).

b) Tiếp giáp với lề phải:

- Trên cùng có dòng chữ “BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM” và đường kẻ chân màu xanh cô ban, font chữ Tahoma, kiểu chữ in hoa, đứng đậm, cỡ chữ 07.

- Tiếp dưới là dòng chữ “THẺ BẢO HIỂM Y TẾ” màu đỏ, font chữ Tahoma, kiểu chữ in hoa, đứng đậm, cỡ chữ 09.

- Dấu phiên hiệu của BHXH Việt Nam được in sẵn trên phôi thẻ BHYT, đường kính 15 mm màu đỏ, có sử dụng chất liệu phản quang. Vị trí từ mép trong khung viền bên phải của thẻ đến mép ngoài của dấu là 16 mm, từ mép trong khung viền bên dưới của thẻ đến mép ngoài của dấu là 01 mm.

3.2. Mặt sau:

- Trên cùng in dòng chữ “NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý” màu đen, font chữ Tahoma, kiểu chữ in hoa, đứng đậm, cỡ chữ 09.

- Tiếp dưới in các dòng chữ màu đen, font chữ Tahoma, kiểu chữ in thường, nghiêng, cỡ chữ 07, với nội dung như sau:

“1. Khi đi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ BHYT có ảnh, nếu không có ảnh phải xuất trình cùng với giấy tờ tùy thân có ảnh hợp lệ. Riêng trẻ em dưới 6 tuổi, chỉ xuất trình thẻ BHYT.

2. Mỗi người tham gia BHYT được cấp một thẻ với mã số BHXH duy nhất. Sử dụng mã số BHXH và đăng ký giao dịch tại địa chỉ: <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn> để tiếp tục tham gia BHYT, cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT, kiểm tra chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT được hưởng.

3. Để biết thông tin thẻ BHYT, truy cập địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn> hoặc nhắn tin theo cú pháp: BH THE {mã số BHXH} gửi 8079.

4. Mọi vướng mắc xin liên hệ BHXH tỉnh, huyện nơi cấp thẻ hoặc tổng đài 19009068 để được hỗ trợ, giải đáp.

5. Thẻ BHYT phải bảo quản cẩn thận, không cho người khác mượn thẻ. Trường hợp mất, hỏng thẻ cần thông báo kịp thời cho cơ quan BHXH.”

- Đọc theo đường viền mép phải của thẻ BHYT in “số serial” của phôi thẻ BHYT màu đỏ có sử dụng chất liệu phản quang, font chữ Tahoma, chỉ số “co” từ 6 đến 8, gồm 10 ký tự (theo số tự nhiên từ 0000000001 đến 9999999999).

**Điều 3.** Thông tin in trên phôi thẻ và yêu cầu quản lý khi cấp cho người sử dụng gồm:

1. Tiêu thức quản lý người tham gia BHYT

1.1. Mã số: in 10 ký tự mã số BHXH của người tham gia BHYT.

1.2. Họ và tên: in họ và tên của người tham gia BHYT bằng chữ in hoa.

1.3. Ngày sinh: in ngày, tháng, năm sinh của người tham gia BHYT.

1.4. Giới tính: in nam hoặc nữ theo hồ sơ đăng ký tham gia BHYT.

1.5. Mã mức hưởng BHYT: in (01 ký tự: theo số thứ tự từ 1 đến 5) ký hiệu mức hưởng của người tham gia BHYT.

1.6. Mã nơi đối tượng sinh sống: in (02 ký tự: K1/K2/K3) ký hiệu nơi người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình nghèo tham gia BHYT, đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ký hiệu nơi người tham gia BHYT đang sinh sống tại xã đảo, huyện đảo.

1.7. Nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu: in tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban đầu do người tham gia BHYT đăng ký.

1.8. Giá trị sử dụng: in giá trị sử dụng thẻ từ ngày .../.../...

1.9. Thời điểm đủ 05 năm liên tục: in từ ngày .../.../... tham gia BHYT đủ 05 năm liên tục theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Những người đã có đủ 05 năm tham gia BHYT liên tục trở lên tính đến ngày 01/01/2015 thì in từ ngày 01/01/2015.

- Từ ngày 01/01/2015 trở đi, những người tham gia BHYT chưa đủ hoặc bắt đầu đủ 05 năm liên tục thì in từ ngày đầu tiên của năm thứ 6.

1.10. Nơi cấp, đổi thẻ BHYT: in tên địa danh của huyện và tỉnh nơi cơ quan BHXH in cấp, đổi thẻ BHYT cho người tham gia.

1.11. Chữ ký: in chức danh, chữ ký quét và họ tên của Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ (hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc BHXH Việt Nam được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao ký thừa lệnh).

1.12. Vị trí dán ảnh: in khung trống nét đơn màu đen kích thước 20mm x 30mm để chờ dán ảnh.

1.13. Vị trí mã vạch: in mã vạch hai chiều (chứa các thông tin trên thẻ và chuỗi ký tự kiểm tra).

2. Chất lượng mực in: mực in nguyên bản của nhà sản xuất (không sử dụng mực đồ lại) phù hợp với các loại máy in do BHXH các cấp đang sử dụng để in thẻ BHYT.

3. Thẻ được ép plastic sau khi in.

**Điều 4.** Quy định chuyển tiếp

1. Phôi thẻ BHYT đã in theo quy định tại Quyết định số [1313/QĐ-BHXH](#) ngày 02/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành mẫu thẻ BHYT chưa sử dụng hết đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, được tiếp tục sử dụng cấp cho các đối tượng tham gia BHYT.

2. Trong thời gian chờ đổi thẻ BHYT theo quy định tại Quyết định này, thẻ BHYT đã cấp cho người tham gia BHYT còn thời hạn sử dụng thì tiếp tục được dùng để khám bệnh, chữa bệnh (KCB) BHYT.

3. Thông tin về bộ mã số thẻ BHYT (quy định của BHXH Việt Nam tại Quyết định số [1351/QĐ-BHXH](#) ngày 16/11/2015 và các Công văn hướng dẫn hiện hành về mã số thẻ BHYT), cùng với địa chỉ (nơi cư trú hoặc nơi làm việc) và thời gian được miễn cùng chi trả trong phạm vi quyền lợi BHYT khi đi KCB đúng tuyến của người tham gia được cập nhật trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT và Cổng thông tin BHXH Việt Nam.

**Điều 5.** Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2021 thay thế Quyết định số [1313/QĐ-BHXH](#) ngày 02/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành mẫu thẻ BHYT.

**Điều 6.** Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Công nghệ thông tin căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao điều chỉnh các phần mềm nghiệp vụ và hướng dẫn tổ chức thực hiện để đáp ứng yêu cầu in, cấp, quản lý và sử dụng thẻ BHYT theo quy định tại Quyết định này.

2. Trưởng Ban Quản lý Thu - Sở, Thẻ, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Công an nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 6;
- Các Bộ: YT, LĐTBXH, TC, NV, TP;
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- HĐQT-BHXX VN;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TST.

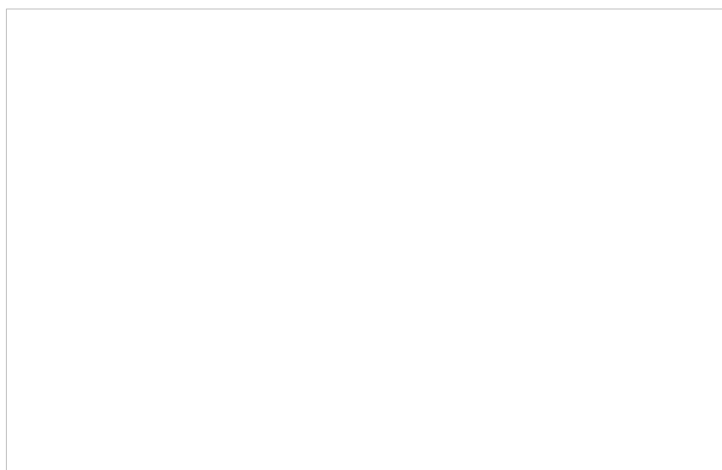
**Nguyễn Thế Mạnh**

**PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo kèm theo Quyết định số ...../QĐ-BHXX ngày ... tháng ... năm 2020 của BHXX Việt Nam ban hành mẫu thẻ BHYT)*

**MẪU PHÔI THẺ BHYT**

***Mặt trước***



***Mặt sau***

